

Số: /BC-SGD&ĐT

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Thực hiện các chính sách dân tộc năm 2019 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Công văn số 356/HĐND-BDT ngày 07/11/2019 của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh về báo cáo công tác dân tộc năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo thực hiện các chính sách dân tộc thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2019 (sau đây viết tắt là chính sách giáo dục) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2019

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, triển khai, tổ chức thực hiện chính sách

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động, tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện chính sách có hiệu quả dưới nhiều hình thức: Tổ chức và lồng ghép với các Hội nghị của ngành; hội nghị cho gần 700 cán bộ quản lý của ngành đề quán triệt, triển khai thực hiện; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng... từ đó nâng cao nhận thức cho cha mẹ học sinh, nhân dân đã tạo được sự nhất trí, đồng thuận cao trong triển khai thực hiện; phát huy hiệu quả cao các chính sách hỗ trợ.

- Phối hợp với Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên đề về giáo dục phát sóng định kỳ hằng tháng và phát lại vào chương trình khác của Đài.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện tốt công tác tư vấn, tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân và công tác phản biện xã hội, giải quyết những bức xúc, tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và nhân dân đối với công tác giáo dục và thực hiện các chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương, đặc biệt trước những vấn đề đổi mới.

- Thực hiện tốt công tác truyền truyền, phổ biến về chính sách dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đã nâng cao nhận thức sâu sắc hơn chủ trương của tỉnh đối với sự nghiệp giáo dục, đặc biệt đối với học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn từ đó thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ.

2. Triển khai thực hiện chính sách.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Sở Tài chính, UBND huyện, TP hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách đảm bảo quy định; thực hiện tốt công khai tài chính, công khai thực hiện các chính sách, công khai tài chính bữa ăn

hàng ngày đối với học sinh nội trú, bán trú (thông qua hệ thống các văn bản hướng, chỉ đạo).

- Phối hợp với các Sở Tài chính lập dự toán, tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ ngân sách thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra. Kết quả: Việc thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo quy định chưa phát hiện phát tham ô, thất thoát ngân sách nhà nước.

- Khuyến khích cha mẹ học sinh giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ ở các cơ sở giáo dục.

3. Kết quả thực hiện các chính sách năm 2019

3.1. Quy định mức hỗ trợ tiền ăn, thuê cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học THPT ở tại trường phổ thông dân tộc nội trú huyện; hỗ trợ cho giáo viên và tiền ăn cho học sinh bán trú; hỗ trợ kinh phí mua học phẩm và sách giáo khoa cho trẻ em học lớp mẫu giáo 5 tuổi, học sinh phổ thông ở các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 15/3/2017)

a) Hiệu quả của chính sách:

Chính sách này đã hỗ trợ học sinh vùng cao, học sinh con hộ nghèo có điều kiện để học tập tốt hơn; gia đình các em giảm bớt khó khăn; các cấp ủy chính quyền địa phương và nhân dân phấn khởi, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường; góp phần quan trọng nâng cao tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, chống bỏ học ở các xã vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của tỉnh.

b) Kinh phí thực hiện năm 2019: 19.474 triệu đồng (năm 2017: 16.570 triệu đồng; năm 2018: 17.074 triệu đồng).

c) Khó khăn, tồn tại, hạn chế: Mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh còn thấp (20% mức lương cơ sở/tháng/HS).

3.2. Quy định chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên trường THPT chuyên Lào Cai, hỗ trợ thi nghiên cứu khoa học cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020

a) Hiệu quả của chính sách

- Chính sách hỗ trợ cho học sinh và giáo viên trường Trung học phổ thông Chuyên Lào Cai, giai đoạn 2016-2020 đã phát huy tốt hiệu quả của chính sách; sau gần hơn 2 năm thực hiện cùng với các chính sách hỗ trợ khác đã hỗ trợ rất nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tăng tỷ lệ HS là người dân tộc thiểu số vào học THPT chuyên; khuyến khích học sinh giỏi; động viên, khuyến khích giáo viên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, học tập nâng cao trình độ, từ đó đã tạo chuyển biến rõ rệt

nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; từng bước thực hiện mục tiêu của Đề án Phát triển và nâng cao chất lượng trường THPT Chuyên, giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND tỉnh.

- Kết quả nổi bật của trường THPT Chuyên Lào Cai:

+ Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm 2019: Tỉnh Lào Cai đạt tổng số 44 giải (44 giải của THPT chuyên), trong đó: 05 giải nhì, 17 giải Ba và 22 giải khuyến khích.

+ Kết quả thi nghiên cứu khoa học toàn quốc, trường THPT chuyên Lào Cai có 3 dự án đạt giải, trong đó: 02 Giải Nhất; 01 Giải tư

+ Nhà trường luôn được xếp trong top 50 trường THPT có điểm bình quân thi đại học cao nhất cả nước.

+ Từng bước tăng tỷ lệ học sinh là người dân tộc thiểu số học ở trường THPT chuyên (năm học 2011 là: 7%; năm học 2018-2019 là trên 12%).

+ Nhiều học sinh trường THPT Chuyên được học bổng toàn phần của trường Đại học top đầu quốc tế.

b) Kinh phí thực hiện năm 2019: 6.700 triệu đồng (năm 2017: 4.130 triệu đồng; năm 2018: 5.484 triệu đồng).

3.3. Quy định nội dung, mức chi thực hiện xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh).

a) Hiệu quả của chính sách:

Chính sách này đã góp phần quan trọng thực hiện củng cố, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Đồng thời, thực hiện công tác xóa mù chữ và chống tái mù chữ trên địa bàn tỉnh theo Đề án của tỉnh, thực hiện Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 04/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Kinh phí thực hiện năm 2019: 14.674 triệu đồng (năm 2017: 11.600 triệu đồng; năm 2018: 12.000 triệu đồng).

3.4. Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 20/12/2016).

(Chính sách này quy định cụ thể mức hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ).

a) Hiệu quả chính sách

- Học sinh được hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ tiền thuê cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh giảm bớt khó khăn cho học sinh và gia đình học sinh, giúp các em có điều kiện để yên tâm học tập.

b) Về hỗ trợ gạo: Mỗi năm học có khoảng từ 28.000 HS đến 30.000 HS được hỗ trợ gạo, tổng số lượng gạo: 6.040.801 kg.

Trong đó:

+ Năm học 2016-2017: Học kỳ 1 có 28.262 học sinh được hỗ trợ gạo, số lượng gạo được hỗ trợ: 2.119.650 kg; học kỳ 2 có 26.257 học sinh được hỗ trợ gạo, số lượng gạo được hỗ trợ 1.445.426 kg

+ Năm học 2017-2018: Học kỳ 1 có 28.792 học sinh, số lượng gạo được cấp: 847.377 kg; học kỳ 2 có 27.754 học sinh, số lượng gạo: 1.628.348 kg.

+ Năm học 2018-2019: Học kỳ 1 có 30.882 học sinh, số lượng gạo được cấp: 2.311.082 kg; học kỳ 2 có 30.587 học sinh, số lượng gạo: 1.804.208 kg.

c) Kinh phí thực hiện năm 2019: 175.500 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2016: 59.576 triệu đồng

- Năm 2017: 142.418 triệu đồng.

- Năm 2018: 160.814 triệu đồng

3.5. Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông chương trình giáo dục đại trà.

- **Năm học 2019-2020:** Số học sinh nộp học phí: 121.650 học sinh, tổng số thu học phí: 49.750 triệu đồng.

(Năm học 2016-2017: Số học sinh nộp học phí: 109.560 học sinh, tổng số thu học phí: 40.954 triệu đồng; năm học 2017-2018: Số học sinh nộp học phí: 117.628 học sinh, tổng số thu học phí: 46.808 triệu đồng; năm học 2018-2019: Số học sinh nộp học phí: 119.650 học sinh, tổng số thu học phí: 48.520 triệu đồng).

3.6. Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4 và 5 tuổi

- Chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ 3, 4 và 5 tuổi thực hiện theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non, theo đó mức hỗ trợ tiền ăn trưa bằng 10% mức lương cơ sở/tháng/học sinh

- Kết quả: Có 32.780 trẻ được hỗ trợ ăn trưa, kinh phí hỗ trợ 42.253 triệu đồng

3.7. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn, giảm học phí

- Thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học

2015-2016 đến năm học 2020-2021, theo đó, hỗ trợ chi phí học tập là 100.000 đồng/học sinh/tháng, thời gian hưởng không quá 9 tháng/năm học.

- Kết quả:

+ Hỗ trợ chi phí học tập năm 2019: Có 76.370 học sinh, kinh phí thực hiện: 68.013 triệu đồng.

+ Miễn, giảm học phí: Có 64.750 học sinh.

3.8. Chính sách học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện

- Thực hiện quy định tại Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC- BGDĐT ngày 29/5/2009 của liên bộ Bộ Tài chính- Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chính sách đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc, học sinh học tại các trường PTDTNT tỉnh và huyện được hưởng học bổng bằng 80% mức lương cơ sở, thời gian hưởng 12 tháng/năm, ngoài chế độ học bổng, ngân sách nhà nước hỗ trợ các chế độ khác như: Chế độ thưởng, trang cấp hiện vật, học phẩm, sách giáo khoa, tiền tàu xe đi về, lễ tết, hoạt động văn thể ...,

- Kết quả: Tỉnh Lào Cai hiện có 08 trường PTDTNTTHCS và THPT huyện với 3.840 học sinh và 01 trường THPT PTDTNT tỉnh với 520 học sinh, kinh phí thực hiện: 30.500 triệu đồng.

3.9. Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật con hộ nghèo, cận nghèo

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. Học sinh khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục được miễn học phí, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở và được hỗ trợ 1.000.000 đồng /người/năm học để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập.

- Kết quả: Có 1.570 học sinh khuyết tật con hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ: 7.521 triệu đồng.

3.10. Chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

- Chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Kết quả: Có 725 trẻ mẫu giáo, học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được hỗ trợ, kinh phí thực hiện 1543 triệu đồng.

II. HIỆU QUẢ CÁC CHÍNH SÁCH

Thực hiện các chính sách tỉnh cùng với các cơ chế, chính sách của Trung ương và các nguồn lực xã hội đã góp phần quan trọng tạo chuyển biến rõ nét và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh; thực hiện các mục tiêu Đề án 6 của Tỉnh ủy.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan, trước những yêu cầu mới về phát triển sự nghiệp giáo dục, trong quá trình thực hiện, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, UBND huyện, thành phố để tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phát huy hiệu quả các chính sách.

- Các chính sách đặc thù của tỉnh Lào Cai trên cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung đã phù hợp với thực tiễn giáo dục vùng cao của tỉnh, chính sách hợp với lòng dân, thực sự đi vào cuộc sống của người dân và được triển khai, thực hiện có hiệu quả cao; giải quyết được nhiều vấn đề quan trọng giáo dục của tỉnh, đặc biệt là ở vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

- Cùng với chính sách hỗ trợ của Trung ương, việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chính sách của TW và địa phương đã hỗ trợ rất nhiều cho học sinh ở vùng cao, con hộ nghèo có điều kiện đi học tập tốt hơn; học sinh bán trú cơ bản được ăn, ở, chăm sóc tại trường; đủ sách, bút, vở, đồ dùng học tập; gia đình các em bớt đi khó khăn; các cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân phấn khởi hơn và tích cực hơn tham gia các hoạt động của nhà trường. Từ đó, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu củng cố, duy trì phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là nâng cao tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần ở các xã vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Một số chính sách hỗ trợ cho học sinh còn thấp, rất khó khăn đảm bảo bữa ăn hằng ngày cho trẻ, học sinh (Tiền ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/NĐ-CP của Chính phủ, mức hỗ trợ bằng 40% mức lương cơ sở; hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo bằng 10% mức lương cơ sở)

- Do đặc thù của giáo dục vùng cao có nhiều học sinh bán trú, còn nhiều học sinh con hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, Trung ương và tỉnh có một số chính sách hỗ trợ cho học sinh (tiền ăn, tiền ở, học phẩm, hỗ trợ chi phí học tập...), chính sách hỗ trợ phải xét duyệt đến từng đối tượng, đảm bảo chính xác, khách quan, nhưng nhiều trường không có kế toán, hoặc cán bộ xét duyệt, cán bộ trực tiếp quản lý phải kiêm nhiệm không có chuyên môn, nghiệp vụ về tài chính. Vì vậy, việc quản lý, thanh quyết toán chế độ rất khó khăn.

4. Giải pháp

- Tiếp tục tham mưu cho tỉnh để triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát để tham mưu cho UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với thực tiễn giáo dục vùng cao, thực hiện đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức sâu sắc cho nhân dân, cha mẹ học sinh, học sinh thấy rõ được sự quan tâm của Tỉnh đối với học sinh, nhân dân từ đó nâng cao có trách nhiệm cao đối với sự nghiệp giáo dục, phát triển kinh tế- xã hội.

- Tiếp tục có các giải pháp để nâng cao năng lực quản lý tài chính, thực hiện chế độ chính sách cho chủ tài khoản (hiệu trưởng), kế toán các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, đặc biệt sự giám sát cộng đồng, giám sát của nhân dân, cha mẹ học sinh về thực hiện chế độ chính sách cho học sinh và giáo viên, Nghị quyết của HĐND tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI TỈNH ỦY, HĐND, UBND TỈNH

1. Tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường hơn nữa thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn, đặc biệt là công tác quản lý đội ngũ, đảm bảo an toàn trường học (thời gian qua còn có cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS để xảy ra mất an toàn trường học, vi phạm đạo đức nhà giáo...).

2. Tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ cho học sinh như hiện nay: chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú, chính sách hỗ trợ chi phí học tập; chính sách miễn giảm học phí cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh con hộ nghèo...

Trên đây là báo cáo thực hiện các chính sách dân tộc thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo Ban Dân tộc HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Công TT điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Ninh